

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB đối với 04 dự án tại Khu Đô thị Becamex A thuộc Phân khu 07, Khu Kinh tế Nhơn Hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 915/TTr-STNMT ngày 03/11/2022; ý kiến đề xuất của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 98/HĐTĐGD ngày 02/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB đối với 04 dự án tại Khu Đô thị Becamex A thuộc Phân khu 07, Khu Kinh tế Nhơn Hội, cụ thể như sau:

1. Đối với đất nông nghiệp (Hiệp Vinh 2 và Tân Vinh)

a) Đối với đất vườn, ao trong cùng thửa đất ở: Hệ số điều chỉnh giá đất là **k=1,5** (áp dụng cho giá đất vườn, ao quy định tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh).

b) Đối với đất rừng sản xuất: Hệ số điều chỉnh giá đất là **k=2,0** (áp dụng cho giá đất rừng sản xuất quy định tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh).

c) Đối với các loại đất nông nghiệp (trừ đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở và đất rừng sản xuất): Hệ số điều chỉnh giá đất là **k=1,0** (áp dụng cho giá đất nông nghiệp (trừ đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở và đất rừng sản xuất) quy định tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh).

2. Đối với đất ở tại nông thôn

a) Đất ở tại Tân Vinh:

- Đối với đất ở tại Khu vực trước ga Tân Vinh (đường đất có lộ giới từ 2m trở xuống thuộc Khu vực 6): giá đất ở cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB là **700.000 đồng/m²**.

- Đối với đất ở thuộc đường vào Cây Ủ (đường đất có lộ giới từ 4m trở lên thuộc Khu vực 2): giá đất ở cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB là **900.000 đồng/m²**.

b) Đất ở tại Hiệp Vinh 2:

- Đối với đất ở thuộc đường bê tông vào Khu Sù phạm cũ có lộ giới trên 5m thuộc Khu vực 1 (có vị trí thuận lợi hơn): giá đất ở cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB là **1.200.000 đồng/m²**.

- Đối với đất ở thuộc đường bê tông lộ giới từ 4m trở lên thuộc Khu vực 1: giá đất ở cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB là **1.000.000 đồng/m²**.

- Đối với đất ở thuộc đường đất lộ giới 2m đến 3m thuộc Khu vực 4 (có vị trí thuận lợi hơn): giá đất ở cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB là **900.000 đồng/m²**.

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vân Canh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Xây dựng;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

